

Mẫu số 05

(Mẫu Phụ lục II Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
CÔNG TY CP XÂY LẮP III PETROLIMEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 16 /XL3-HĐQT

Tp.HCM, ngày 18 tháng 03 năm 2015

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP III PETROLIMEX

Năm báo cáo : 2014

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần xây lắp III Petrolimex
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 0302536580
- Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 50.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: số 232, đường Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4, Tp. HCM
- Số điện thoại: 08 39404602
- Số fax: 08 39404606
- Website: www.penjico.petrolimex.com.vn
- Mã cổ phiếu: PEN

2- Quá trình hình thành và phát triển:

2.1. Thành lập:

Năm 1977 Bộ Vật Tư thành lập Công Ty Xây Lắp III là một doanh nghiệp Nhà nước với chức năng nhiệm vụ duy tu sửa chữa các công trình xăng dầu tiếp quản của chế độ cũ và xây mới các công trình kho xăng dầu, cầu cảng thuộc ngành xăng dầu cho các tỉnh từ Quảng Bình cho đến Cà Mau.

Ngày 01/01/2002 Công Ty Xây Lắp III chính thức chuyển sang Công Ty Cổ Phần theo Quyết định số: 0721/QĐ-BTM ngày 08/06/1999 và Quyết định số : 1239/2001/QĐ-BTM ngày 14/11/2001 của Bộ Thương Mại với tên gọi mới là : Công Ty Cổ Phần Xây lắp III Petrolimex. Vốn điều lệ là 4,2 tỷ đồng, trong đó vốn Nhà nước chiếm 30%. Sở Kế hoạch đầu tư TPHCM cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần lần đầu số 4103000817 ngày 31/01/2002, số đăng ký kinh doanh mới 0302536580 cấp thay đổi lần thứ 13 ngày 13/10/2014. Tổng vốn điều lệ của Công ty là 50 tỷ đồng.

2.2. Niêm yết:

Công ty đã niêm yết cổ phiếu công ty CP xây lắp III Petrolimex trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán PEN từ ngày 30/06/2014 và chính thức giao dịch từ ngày 25/9/2014.

2.3. Các sự kiện khác:

Tổ chức Bureau Veritas certification cấp chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000 về bồn bể và hệ thống đường ống xăng dầu vào ngày 01/10/2007. Được tái chứng nhận lần 1 hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 vào ngày 29/09/2010. Được tái chứng nhận lần 2 vào ngày 20/09/2013 và có hiệu lực đến 19/09/2016. Điều này thể hiện sự vững mạnh và tính chuyên nghiệp ngày càng cao của Công ty.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

3.1. Ngành nghề kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là: xây lắp các công trình phục vụ ngành xăng dầu; xây lắp bồn chứa, đường ống, kho cảng chứa xăng dầu; lắp đặt thiết bị phòng cháy, chữa cháy; sản xuất kinh doanh các sản phẩm cơ khí, vật liệu xây dựng; vận tải, giao nhận hàng hóa và cho thuê kho bãi, nhà xưởng; xử lý nền móng công trình; xây dựng công trình bờ kè, bến cảng; kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm hóa dầu, vật tư, thiết bị ngành xăng dầu;

Trong năm 2014 doanh thu chính của Công ty từ hoạt động xây lắp, cung cấp dịch vụ, cho thuê nhà xưởng và doanh thu từ hoạt động đầu tư tài chính.

3.2. Địa bàn kinh doanh:

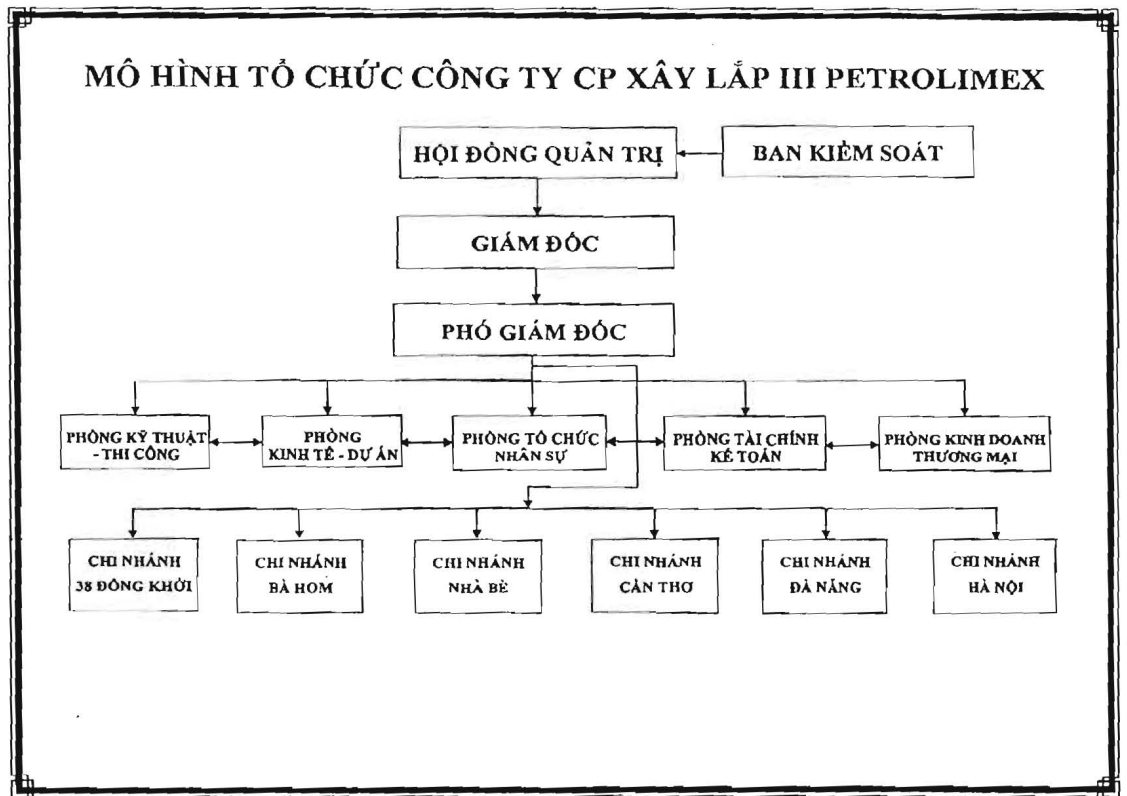
Về mặt địa lý, Công ty CP xây lắp III Petrolimex chủ yếu kinh doanh trên lãnh thổ Việt Nam như Hà Nội, Thái Nguyên, Quảng Nam Đà Nẵng, Bình Định, Khánh Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Cà Mau.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

4.1. Mô hình quản trị:

Từ năm 2002 Công ty chuyển sang mô hình hoạt động Công ty Cổ phần. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty. Thứ hai là Hội đồng quản trị, đây là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Công ty ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị, Công ty có một Giám đốc, hai phó Giám đốc và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Đồng thời Công ty có một Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty nhằm thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:



4.3. Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty TNHH xây lắp Điện máy Thăng Long

Địa chỉ: 232 Nguyễn Tất Thành phường 13 quận 4 TPHCM.

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Điện sản xuất và bán buôn đồ điện.

Vốn điều lệ 900.000.000 đồng. Tỷ lệ góp vốn của công ty là 44% (400 triệu).

5. Định hướng phát triển:

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của công ty:

- Định hướng phát triển của công ty là xây dựng công ty trở thành một trong những đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực xây lắp hệ thống bồn chứa, đường ống, kho cảng chứa xăng dầu.
- Hoàn thiện mô hình tổ chức và đào tạo đội ngũ nhân lực theo tiêu chuẩn ASME đủ khả năng nhận thầu các công trình thuộc dạng PC hoặc EPC, các công trình có vốn đầu tư nước ngoài.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Đầu tư nhà xưởng cơ khí tại Nhà Bè để phục vụ công tác chế tạo, gia công sản phẩm cơ khí theo quy trình khép kín đảm bảo tiến độ thi công không phụ thuộc vào địa bàn công trình, thời tiết.

- Công ty sẽ hợp tác với các đơn vị trong ngành cũng như nước ngoài cùng tham gia đấu thầu các công trình quốc tế, nhằm xây dựng thương hiệu trên thị trường và tăng thêm doanh thu cho Công ty.

5.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của công ty:

- Công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ được quan tâm kiểm tra thường xuyên, chặt chẽ.
- Công đoàn cơ sở công ty CP xây lắp III Petrolimex trực thuộc Công đoàn Xăng dầu Việt Nam, hưởng ứng đóng góp, tích cực tham gia các hoạt động xã hội do Công Đoàn xăng dầu Việt Nam phát động.

6. Các rủi ro:

- Năm 2014 nền kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng có nhiều biến động và gặp nhiều khó khăn. Các bất ổn về kinh tế vĩ mô, tỷ lệ lạm phát và chỉ số tiêu dùng đã tác động không nhỏ đến sự phát triển kinh tế của Việt Nam nói chung và Công ty CP xây lắp III Petrolimex nói riêng.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2014

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Tiếp thu ý kiến của cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 vào ngày 8 tháng 4 năm 2014, HĐQT đã điều chỉnh tăng kế hoạch năm 2014 như sau:

- + Giá trị sản lượng từ 105 tỷ đồng lên 230 tỷ đồng.
- + Doanh thu từ 89 tỷ đồng lên 189 tỷ đồng.

Với sự nỗ lực của HĐQT, Ban điều hành và toàn thể CBCNV đã đưa ra nhiều giải pháp để thực hiện mục tiêu đề ra và đạt kết quả như sau:

Bảng kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản năm 2014

STT	Chỉ tiêu cơ bản	Kế hoạch 2014 (tỷ đồng)	Thực hiện 2014 (tỷ đồng)	Tỷ lệ hoàn thành năm
1	Sản lượng	230	205	89%
2	Doanh thu	189	190,4	101%
3	Lợi nhuận trước thuế	4,6	12,286	267%
4	Đầu tư	7,55	5,936	79%

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách ban điều hành:

Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	CHỖ Ở HIỆN NAY	CHỨC VỤ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần của công ty
1	Nguyễn Sum	1972	30/31/24/16 Lâm Văn Bền P. Tân Kiên Q.7 TPHCM	Giám đốc	0.37%
2	Lê Trung Dũng	1954	1142A Lê Đức Thọ Phường 13 Quận Gò Vấp TPHCM	Phó Giám đốc	1.44%
3	Nguyễn Ngọc Thanh	1969	30 Sầm Sơn Quận Tân Bình TPHCM	Phó Giám đốc	0%
4	Nguyễn Thị Vân	1966	266/2A Bùi Đình Túy Phường 24 Quận Bình Thạnh TPHCM	Kế toán trưởng	0.1%

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành: Không

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên:

Số lượng lao động tính đến ngày 31/12/2014 là 243 người.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

Công tác đầu tư chủ yếu trong năm 2014 tập trung vào đầu tư xây dựng nhà xưởng cơ khí Nhà Bè GD2 để phục vụ công tác chế tạo, gia công sản phẩm cơ khí. Giá trị đầu tư thực hiện là 5,5 tỷ đồng gồm các hạng mục nhà xưởng nổi dài, nhà văn phòng, nhà bảo vệ, hệ thống điện chiếu sáng, nhà để xe ô tô, đan nền bê tông.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty TNHH xây lắp Điện máy Thăng Long kinh doanh không hiệu quả, mất khả năng thanh toán và đã ngừng hoạt động.

Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tại Công ty TNHH xây lắp Điện máy Thăng Long với số tiền là 400.000.000 đồng.

4. Tình hình tài chính:

4.1. Tình hình tài chính:

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	247.245.365.807	286.498.546.597	+16%
Doanh thu thuần	175.302.262.072	190.381.995.234	+8%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	7.815.575.381	12.999.586.541	+1,66%
Lợi nhuận khác	2.481.646.835	-713.717.942	-29%
Lợi nhuận trước thuế	10.285.868.599	12.285.568.599	+19%
Lợi nhuận sau thuế	7.657.892.375	11.638.784.574	+52%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	1532	2328	+52%

Trong lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh đã có số hoàn nhập do trích lập dự phòng:
năm 2013: 53.709.044, năm 2014:13.752.034.010

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:		
TSLĐ /Nợ ngắn hạn	0,98	0,63
+ Hệ số thanh toán nhanh:		
TSLĐ – Hàng tồn kho	0,58	0,34
Nợ ngắn hạn		
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,66	0,69
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,96	2,3
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho:		
Giá vốn hàng bán	2,39	2,93
Hàng tồn kho bình quân		
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,58	0,66
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	0,04	0,06
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	0,09	0,13
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản	0,03	0,04
+ Hệ số LN từ HĐKD/DT thuần	0,04	0,07

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. Cổ phần:

Tổng số 5.000.000 cổ phần của Công ty CP xây lắp III Petrolimex đang lưu hành đều là cổ phiếu phổ thông.

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng là 1.142.140 CP theo cam kết năm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu trong thời gian 6 tháng tiếp theo.

5.2. Cơ cấu cổ đông:

Cổ đông	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
Cổ đông tổ chức	1.954.090	39
Cổ đông cá nhân	3.045.910	61
Tổng Cộng	5.000.000	100%
Cổ đông trong nước	5.000.000	100%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

5.5. Các chứng khoán khác: Không

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2014 công tác SXKD của công ty CP xây lắp III Petrolimex vẫn gặp rất nhiều khó khăn, các lợi thế khách quan do nguồn việc trong ngành mang lại giảm đáng kể, những yếu kém mang tính chủ quan vẫn tồn tại và thậm chí có xu hướng lan rộng đã ảnh hưởng trực tiếp tới việc thực hiện kế hoạch SXKD.

Giá trị hợp đồng còn lại của năm 2013 chuyển sang khoảng 38 tỷ đồng, nguồn công việc ký mới năm 2014 không nhiều khoảng 138 tỷ đồng. Năm 2014, công ty ký hợp đồng xây dựng kho xăng dầu hàng không Miền Nam (giai đoạn 1) với giá trị lên đến 643 tỷ đồng nhưng chỉ mới triển khai công tác chuẩn bị và ép cọc thử vì vậy giá trị thực hiện trong năm 2014 chưa nhiều. Trước sự cạnh tranh quyết liệt, các công trình tham gia đấu thầu phải giảm giá rất nhiều mới có thể trúng thầu, vì vậy không mang lại lợi nhuận, chỉ nhằm đảm bảo duy trì việc làm và thu nhập cho đội ngũ công nhân trực tiếp.

Một số công trình trọng điểm trong đó có công trình Vân Phong tuy đã hoàn thành bàn giao và hết thời gian bảo hành, tuy nhiên vẫn chưa thống nhất được số liệu giá trị quyết toán công trình giữa nhà thầu liên danh và chủ đầu tư dẫn tới chưa thể thu hồi vốn theo kế hoạch.

Việc đầu tư tài chính vào ngân hàng không có lợi nhuận cũng đã ảnh hưởng nhiều tới kết quả SXKD.

2. Tình hình tài chính:

2.1. Tình hình tài sản:

DVT: Đồng

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số cuối năm
I- Tài sản ngắn hạn	149.641.088.027	125.586.264.583
1- Tiền và các khoản tương đương tiền	16.082.492.967	21.016.800.133
2- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	31.511.771.300	1.588.028.800
3- Các khoản phải thu ngắn hạn	33.190.090.963	36.922.484.956
4- Hàng tồn kho	61.149.463.394	58.950.894.756
5- Các tài sản ngắn hạn khác	7.707.270.403	7.108.055.938
II- Tài sản dài hạn	97.604.277.780	160.912.282.014
1- Các khoản phải thu dài hạn		
2- Tài sản cố định	34.060.739.015	34.407.255.826
3- Bất động sản đầu tư	143.729.262	126.918.822
4- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	58.192.100.000	58.192.100.000
5- Tài sản dài hạn khác	5.207.709.503	68.186.007.366
Tổng tài sản	247.245.365.807	286.498.546.597

Tổng tài sản tăng 16%. Khoản mục II.5 Tài sản dài hạn khác tăng do ký quỹ, ký cược dài hạn để bảo đảm thực hiện hợp đồng đã ký kết thuộc dự án Kho xăng dầu hàng không Miền Nam GĐI sức chứa 130.000 m³.

2.2 Tình hình nợ phải trả:

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số cuối năm
I – Nợ phải trả	163.849.764.157	198.221.000.113
1 – Nợ ngắn hạn	153.468.621.724	198.198.319.204
2 – Nợ dài hạn	10.381.142.433	22.680.909
II – Vốn chủ sở hữu	83.395.601.650	88.277.546.484
1 – Vốn chủ sở hữu	83.395.601.650	88.277.546.484
2 – Nguồn kinh phí và quỹ khác		
Tổng nguồn vốn	247.245.365.807	286.498.546.597

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Không ngừng rà soát, hoàn thiện các quy chế, quy định nội bộ trong Công ty. Song song với việc quản lý theo quy chế, Công ty thường xuyên chú trọng củng cố hệ thống nghiệp vụ từ các phòng ban đến các đơn vị trực thuộc, hướng dẫn và giám sát việc triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện việc trích lập dự phòng và xử lý tổn thất theo Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính: Công ty đã trích lập đầy đủ các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp.

- Thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến, quán triệt tới toàn thể CBCNV nắm vững và chấp hành nghiêm các văn bản, chỉ thị của Nhà nước, Chính phủ, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

- Đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 của Công ty vào ngày 08/04/2014. Các nội dung thông qua Đại hội được các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ cao.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

4.1. Kế hoạch tài chính chủ yếu:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2015
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	50
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	211,6
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4,6
6	Tỷ lệ chia cổ tức	%	6

4.2. Kế hoạch đầu tư:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2015
1	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	33,020
+	Đầu tư và mua sắm Máy móc thiết bị dụng cụ	Tỷ đồng	8,268
+	Cơ sở vật chất	Tỷ đồng	3,552
+	Đào tạo nguồn nhân lực	Tỷ đồng	1,200
+	Đầu tư tài chính	Tỷ đồng	20,000
2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	
+	Vốn Vay/ khác	Tỷ đồng	33,020

5. Giải trình của Ban Giám đốc với ý kiến của kiểm toán (nếu có): Không

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Năm 2014, cùng với sự đoàn kết, nỗ lực của CBCNV Công ty đã hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch được giao doanh thu thực hiện 190 tỷ đạt 101%, lợi nhuận trước thuế thực hiện 12,3 tỷ đạt 267% kế hoạch năm.

Thực hiện chào giá 30 công trình trong đó có 09 công trình trúng thầu với giá trị là 692,3 tỷ đồng. Hoạt động SXKD của công ty vẫn phải dùng hoàn toàn bằng nguồn vốn vay nên ảnh hưởng nhiều đến lợi nhuận.

Đầu tư 5,5 tỷ đồng để xây dựng hoàn thiện Nhà xưởng cơ khí nhà Bè phục vụ công tác chế tạo, gia công sản phẩm cơ khí

Tình hình tài chính của công ty tại thời điểm cuối năm 2014: Công nợ quá hạn khó đòi 12,578 tỷ đồng chiếm 44% công nợ phải thu, đã được trích lập dự phòng đầy đủ theo quy định là 9,348 tỷ đồng, số nợ còn lại được theo dõi và phân theo: Từ 6 tháng đến 1 năm là 1,479 tỷ; từ 1 đến 2 năm là 686 triệu đồng; từ 2 đến 3 năm là 1,065 tỷ đồng. Nguồn vốn của Công ty được bảo toàn không có tình trạng thất thoát.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:

Với mục tiêu đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị đã tổ chức chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Giám đốc trong việc thực hiện các giải pháp giảm chi phí sản xuất, nâng cao công tác quản trị, nâng cấp chất lượng sản phẩm, đẩy mạnh công tác thương mại, thu xếp vốn và triển khai thực hiện các dự án đầu tư.

Qua kiểm tra cho thấy Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện đúng các nghị quyết của Hội đồng Quản trị với nỗ lực cao và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2014 trong tình hình sản xuất kinh doanh có nhiều khó khăn, thử thách.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Với những kết quả đạt được trong năm 2014, HĐQT sẽ tập trung chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Giám đốc tiếp tục thực hiện các công việc:

- Chỉ đạo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015.
- Về công tác tài chính: tiếp tục bảo toàn, khai thác và phát triển nguồn vốn của công ty một cách hiệu quả và an toàn nhất. Không đầu tư vào các lĩnh vực ngoài hoạt động SXKD chính, không để xảy ra nợ xấu, khó đòi, đảm bảo nguồn tài chính lành mạnh và đủ để phục vụ cho việc SXKD và đầu tư dự án.
- Về hoạt động xây lắp cơ khí: HĐQT tiếp tục chỉ đạo công ty tích cực tăng cường công tác tìm kiếm nguồn việc mới và hoàn thành đúng tiến độ và chất lượng các hợp đồng đã ký với đối tác.
- Về hoạt động thương mại: HĐQT tiếp tục tăng cường hỗ trợ Ban điều hành mở rộng hoạt động thương mại, tìm kiếm thêm công việc để tăng doanh thu và lợi nhuận cho công ty.
- Về hoạt động cho thuê kho xưởng và dịch vụ cung cấp điện, nước: tiếp tục thực hiện các hợp đồng dịch vụ đã ký kết.
- Về công tác đào tạo: Đầu tư nâng cao trình độ, tay nghề đảm bảo đội ngũ nhân sự đủ khả năng tiếp cận quy trình công nghệ cao, theo tiêu chuẩn ASME, phát huy năng lực của người lao động, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời gian tới.
- Về các công tác quản lý khác: HĐQT sẽ tập trung chỉ đạo và giám sát công ty trong việc: Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thực hiện nghiêm túc các đường lối, chính sách và các quy định của pháp luật. Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông, đảm bảo thu nhập và điều kiện làm việc cho người lao động.
- Thực hiện những nhiệm vụ khác do Đại hội đồng cổ đông giao.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức danh	Điều hành/ Độc lập /Không điều hành	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Cung Quang Hà	Chủ tịch HĐQT	Điều hành	3,81%
2	Nguyễn Sum	Thành viên kiêm Giám đốc	Điều hành	0,37%
3	Nguyễn Huy Nhân	Thành viên	Điều hành	0,15%
4	Nguyễn Hồng Kỳ	Thành viên	Không điều hành	4,29%
5	Lê Huy Thủy	Thành viên	Không điều hành	4,60%

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

HĐQT đã tổ chức được 05 phiên họp và 07 lần xin ý kiến của các ủy viên bằng văn bản, ban hành 14 nghị quyết và 08 quyết định. Các cuộc họp của HĐQT được thực hiện theo đúng quy chế quản trị Cty. Tại các cuộc họp đã thông qua các vấn đề thuộc lãnh vực sản xuất kinh doanh, vay vốn tại ngân hàng Đầu tư phát triển Việt nam chi nhánh Sài gòn với hạn mức tín dụng là 80 tỷ đồng, vay vốn tại ngân hàng TMCP xăng dầu Petrolimex chi nhánh Sài gòn với hạn mức tín dụng là 450 tỷ đồng, điều chỉnh tăng kế hoạch giá trị sản lượng từ 105 tỷ lên 230 tỷ, điều chỉnh tăng kế hoạch doanh thu từ 89 tỷ lên 189 tỷ, điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư 7,387 tỷ, ban hành quy chế quản trị công ty, kế hoạch tiền lương và quy chế trả lương năm 2014, các quyết định về tổ chức cán bộ, sắp xếp bố trí nhân sự.

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

Hội đồng quản trị Công ty CP xây lắp III Petrolimex có 02 thành viên không điều hành là Ông Nguyễn Hồng Kỳ, Ông Lê Huy Thủy. Trong năm 2014, các thành viên HĐQT không điều hành, nắm bắt kịp thời tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, kịp thời cùng với HĐQT chỉ đạo Ban điều hành đưa ra những chiến lược phát triển phù hợp với đặc điểm tình hình biến động của thị trường, nắm chắc các cơ hội kinh doanh để tạo doanh thu, lợi nhuận cho Công ty.

1.5. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không

2. Ban kiểm soát:

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Nguyễn Thu Hà	Trưởng ban	0,01%
2	Đình Minh Thắng	Thành viên	1,85%
3	Lê Thị Hồng Mai	Thành viên	0,1%

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Giám sát công tác tổ chức/kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 và việc tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban của Ban điều hành về tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty.

- Định kỳ 6 tháng/năm lập báo cáo kiểm tra, giám sát đánh giá việc tuân thủ Điều lệ, Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông của Hội đồng quản trị và Ban điều hành. Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện liên tục, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời hoạt động của Công ty, giúp Công ty phát hiện và khắc phục những tồn tại trong quản lý, điều hành và kiểm soát nội bộ

- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật; Điều lệ Công ty; Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông; các Quy chế quản lý nội bộ, các

Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành hoạt động Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

3.11 Lương HĐQT: 99.180.000 đồng – Chủ tịch : 33.060.000 đồng/tháng.

3.12 Thù lao HĐQT: 279.660.000 đồng

* Chủ tịch: 53.100.000 đồng (5.900.000 đồng /tháng)

* Thành viên : 56.640.000 đồng (4.720.000 đồng /người/ tháng)

3.13 Thù lao BKS: 141.600.000 đồng

* Trưởng ban kiểm soát: 56.640.000 đồng (4.720.000 đồng / tháng).

* Thành viên ban kiểm soát: 84.960.000 đồng (3.540.000 đồng /người/ tháng)

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Thực hiện hợp đồng 92/HĐMB/SC-XLIII ngày 30/09/2014 mua 1.880.000 lít xăng A92 của Cty CP xăng Dầu Sông Châu với giá trị 42,3 tỷ đồng.

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty đã ban hành quy chế quản trị Công ty và tuân thủ thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về quản trị Công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến của kiểm toán:

Theo ý kiến của Công ty hợp danh kiểm toán Việt Nam, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: đính kèm

Người đại diện theo pháp luật

Giám Đốc



Handwritten signature
GIÁM ĐỐC
Nguyễn Sum